

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 1 – Năm học: 2025 – 2026

Môn học/Nhóm: Bóng đá – HP(23401802)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2125060108	Nguyễn Trường	An	13/08/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	2125230008	Lục Tuấn	Anh	01/09/2007	Điện tử truyền thông A	0.0	0.0	0.0	0.0	
3	2124220014	Phùng Bảo	Anh	06/09/2004	Truyền thông và mạng máy tính A	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	2125060084	Tạ Quốc	Anh	02/02/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	6.0	7.0	7.0	
5	2125230004	Trần Văn	Bảo	18/04/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	6.0	7.0	7.0	
6	2125060128	Trương Chí Gia	Bảo	06/07/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử D	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	2125060100	Nguyễn Bảo Thanh	Biên	18/07/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
8	2125230053	Bùi Ngọc	Bính	04/08/2007	Điện tử truyền thông A	0.0	0.0	0.0	0.0	
9	2125060111	Huỳnh Tấn	Công	11/09/2005	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
10	2125060098	Trương Chí	Công	19/05/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
11	2125230022	Vũ Thành	Công	18/10/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	9.0	7.0	7.8	
12	2125230026	Vũ Nguyên	Cương	21/05/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	9.0	7.0	7.8	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
13	2125060123	Đình Minh	Đạt	30/07/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử D	0.0	0.0	0.0	0.0	
14	2125060081	Trần Quốc	Đỉnh	24/02/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	9.0	7.0	7.8	
15	2125060102	Hà Chánh	Đông	23/08/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	9.0	7.0	7.8	
16	2125060097	Lê Thành	Đông	02/11/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	2125060079	Phạm Nguyễn Duy	Dũng	21/07/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	9.0	7.0	7.8	
18	2125060124	Lê Minh	Hào	02/06/2006	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử D	8.0	9.0	7.0	7.8	
19	2125060129	Trương Phúc	Hậu	11/06/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử D	8.0	9.0	7.0	7.8	
20	2125230005	Nguyễn Thanh	Hiền	15/09/2007	Điện tử truyền thông A	9.0	9.0	8.0	8.5	
21	2125230018	Nguyễn Thành	Hiền	07/08/2007	Điện tử truyền thông A	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	2125230016	Bùi Xuân	Hiệp	15/05/2007	Điện tử truyền thông A	9.0	9.0	8.0	8.5	
23	2125230029	Trần Hoàng	Hiệp	09/10/2007	Điện tử truyền thông A	9.0	9.0	8.0	8.5	
24	2125060085	Võ Lê Minh	Hiếu	13/09/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	9.0	9.0	8.0	8.5	
25	2125230048	Phan Doãn Minh	Hoàng	22/05/2007	Điện tử truyền thông A	9.0	9.0	8.0	8.5	
26	2125060104	Lê Công	Hội	12/01/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	9.0	9.0	8.0	8.5	
27	2125060094	Hoàng Phi	Hùng	30/12/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	2125060080	Phạm Quốc	Hùng	01/06/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
29	2125060088	Ngô Quốc	Hưng	26/02/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	7.0	9.0	8.3	
30	2125230003	Bùi Quang	Huy	11/11/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	7.0	9.0	8.3	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
31	2125060096	Phạm Quốc	Khánh	22/07/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	7.0	9.0	8.3	
32	2125060127	Trần Bảo	Khánh	09/03/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử D	8.0	7.0	9.0	8.3	
33	2125230002	Quách Anh	Khôi	15/10/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	7.0	9.0	8.3	
34	2125230054	Nguyễn Duy	Kiên	23/11/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	7.0	9.0	8.3	
35	2125060110	Nguyễn Đức Tấn	Lộc	08/03/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	7.0	9.0	8.3	
36	2125230017	Nguyễn Thành	Long	17/12/2005	Điện tử truyền thông A	8.0	7.0	9.0	8.3	
37	2125230009	Thái Quốc	Mạnh	19/01/2006	Điện tử truyền thông A	0.0	0.0	0.0	0.0	
38	2125230014	Nguyễn Chí	Nam	11/03/2007	Điện tử truyền thông A	0.0	0.0	0.0	0.0	
39	2125060126	Lê Trọng	Nghĩa	01/08/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	6.0	8.0	7.3	
40	2125060099	Nguyễn Văn	Nhân	04/07/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	6.0	8.0	7.3	
41	2125060131	Hoàng Minh	Nhật	22/11/2006	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử D	7.0	6.0	8.0	7.3	
42	2125060133	Lê Tấn	Nhật	01/12/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử D	7.0	6.0	8.0	7.3	
43	2125060073	Lê Trung Bảo	Phong	15/03/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	6.0	8.0	7.3	
44	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo	Phong	02/04/2007	Điện tử truyền thông A	7.0	6.0	8.0	7.3	
45	2125230010	Nguyễn Văn	Phong	12/04/2007	Điện tử truyền thông A	7.0	6.0	8.0	7.3	
46	2125230019	Nguyễn Văn	Phong	24/03/2007	Điện tử truyền thông A	7.0	6.0	8.0	7.3	
47	2125060091	Lê Minh	Phú	07/07/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	6.0	8.0	7.3	
48	2125060075	Nguyễn Văn	Phú	18/08/2007	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
49	2125230023	Nguyễn Hoàn	Phúc	08/08/2004	Điện tử truyền thông A	7.0	6.0	8.0	7.3	
50	2125230049	Đặng Thanh	Phước	10/06/2007	Điện tử truyền thông A	0.0	0.0	0.0	0.0	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
51	2125060103	Bùi Đức	Phương	01/01/2006	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	8.0	9.0	8.3	
52	2125060078	Lê Văn	Quốc	08/02/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	8.0	9.0	8.3	
53	2125230028	Phạm Minh	Quốc	01/01/2007	Điện tử truyền thông A	7.0	8.0	9.0	8.3	
54	2125230031	Lê Hoàng	Quy	17/01/2007	Điện tử truyền thông A	0.0	0.0	0.0	0.0	
55	2125060082	Dương Ngọc	Quyết	29/04/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	8.0	9.0	8.3	
56	2125060089	Đoàn Thế	Sơn	27/04/2000	Kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
57	2125060109	Nông Đức	Tài	19/05/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	7.0	6.0	6.5	
58	2125060095	Phạm Nguyễn Nhật	Tân	29/08/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	7.0	6.0	6.5	
59	2125060093	Nguyễn Vũ	Tấn	31/08/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	7.0	6.0	6.5	
60	2125060090	Trần Minh	Tây	19/08/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	7.0	6.0	6.5	
61	2125230007	Trần Ngọc	Thạch	09/10/2007	Điện tử truyền thông A	7.0	7.0	6.0	6.5	
62	2125060074	Nguyễn Minh	Thuận	20/10/2005	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	7.0	6.0	6.5	
63	2125230006	Hồ Thanh	Tiến	23/09/2007	Điện tử truyền thông A	7.0	7.0	6.0	6.5	
64	2125060106	Phan Huỳnh Công	Tiến	28/03/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	7.0	6.0	6.5	
65	2125060086	Huỳnh Thanh	Trường	22/04/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	7.0	7.0	6.0	6.5	
66	2125060130	Nguyễn Vinh	Trường	28/08/2007	Kỹ thuật điện, điện tử D	8.0	8.0	6.0	7.0	
67	2125060132	Phạm Trọng	Trường	25/10/2007	Kỹ thuật điện, điện tử D	8.0	8.0	6.0	7.0	
68	2125060105	Lê Đức Anh	Tuấn	08/11/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	8.0	6.0	7.0	
69	2125060107	Chu Quốc	Việt	17/09/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
70	2125060087	Phan Minh	Việt	11/06/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	8.0	8.0	6.0	7.0	
71	2125230051	Lê Công	Vinh	22/08/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	8.0	6.0	7.0	
72	2125060077	Ngô Thanh	Vinh	12/09/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
73	2125230001	Nguyễn Quốc	Vinh	26/11/2006	Điện tử truyền thông A	8.0	8.0	6.0	7.0	
74	2125060092	Đoàn Ngọc	Vũ	27/11/2007	Kỹ thuật điện, điện tử C	0.0	0.0	0.0	0.0	
75	2125230021	Lư Gia	Vũ	19/09/2007	Điện tử truyền thông A	8.0	8.0	6.0	7.0	

TPHCM , ngày 21 tháng 01 năm 2026

Giảng viên

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line and a small flourish.

Nguyễn Thanh Bình

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: 1 – Năm học: 2025 – 2026

Môn học/Nhóm: Bóng đá – HP(23401802) Số tín chỉ: 02
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2125060108	Nguyễn Trường	An	13/08/2007	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
2	2125230008	Lục Tuấn	Anh	01/09/2007	CCQ2523A	0.0	8.0	4,80	
3	2124220014	Phùng Bảo	Anh	06/09/2004	CCQ2422A	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
4	2125060084	Tạ Quốc	Anh	02/02/2007	CCQ2506C	7.0	5.0	5,80	
5	2125230004	Trần Văn	Bảo	18/04/2007	CCQ2523A	7.0	10.0	8,80	
6	2125060128	Trương Chí Gia	Bảo	06/07/2007	CCQ2506D	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
7	2125060100	Nguyễn Bảo Thanh	Biên	18/07/2007	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
8	2125230053	Bùi Ngọc	Bính	04/08/2007	CCQ2523A	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
9	2125060111	Huỳnh Tấn	Công	11/09/2005	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
10	2125060098	Trưởng Chí	Công	19/05/2007	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
11	2125230022	Vũ Thành	Công	18/10/2007	CCQ2523A	7.8	8.0	7,90	
12	2125230026	Vũ Nguyên	Cương	21/05/2007	CCQ2523A	7.8	5.0	6,10	
13	2125060123	Đinh Minh	Đạt	30/07/2007	CCQ2506D	0.0	9.0	5,40	
14	2125060081	Trần Quốc	Đỉnh	24/02/2007	CCQ2506C	7.8	8.0	7,90	
15	2125060102	Hà Chánh	Đông	23/08/2007	CCQ2506C	7.8	7.0	7,30	
16	2125060097	Lê Thành	Đông	02/11/2007	CCQ2506C	0.0	6.0	3,60	
17	2125060079	Phạm Nguyễn Duy	Dũng	21/07/2007	CCQ2506C	7.8	10.0	9,10	
18	2125060124	Lê Minh	Hào	02/06/2006	CCQ2506D	7.8	5.0	6,10	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
19	2125060129	Trương Phúc	Hậu	11/06/2007	CCQ2506D	7.8	7.0	7,30	
20	2125230005	Nguyễn Thanh	Hiền	15/09/2007	CCQ2523A	8.5	8.0	8,20	
21	2125230018	Nguyễn Thành	Hiền	07/08/2007	CCQ2523A	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
22	2125230016	Bùi Xuân	Hiệp	15/05/2007	CCQ2523A	8.5	5.0	6,40	
23	2125230029	Trần Hoàng	Hiệp	09/10/2007	CCQ2523A	8.5	9.0	8,80	
24	2125060085	Võ Lê Minh	Hiếu	13/09/2007	CCQ2506C	8.5	8.0	8,20	
25	2125230048	Phan Doãn Minh	Hoàng	22/05/2007	CCQ2523A	8.5	10.0	9,40	
26	2125060104	Lê Công	Hội	12/01/2007	CCQ2506C	8.5	8.0	8,20	
27	2125060094	Hoàng Phi	Hùng	30/12/2007	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
28	2125060080	Phạm Quốc	Hùng	01/06/2003	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
29	2125060088	Ngô Quốc	Hung	26/02/2007	CCQ2506C	8.3	6.0	6,90	
30	2125230003	Bùi Quang	Huy	11/11/2007	CCQ2523A	8.3	5.0	6,30	
31	2125060096	Phạm Quốc	Khánh	22/07/2007	CCQ2506C	8.3	10.0	9,30	
32	2125060127	Trần Bảo	Khánh	09/03/2007	CCQ2506D	8.3	9.0	8,70	
33	2125230002	Quách Anh	Khôi	15/10/2007	CCQ2523A	8.3	5.0	6,30	
34	2125230054	Nguyễn Duy	Kiên	23/11/2007	CCQ2523A	8.3	5.0	6,30	
35	2125060110	Nguyễn Đức Tấn	Lộc	08/03/2007	CCQ2506C	8.3	5.0	6,30	
36	2125230017	Nguyễn Thành	Long	17/12/2005	CCQ2523A	8.3	10.0	9,30	
37	2125230009	Thái Quốc	Mạnh	19/01/2006	CCQ2523A	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
38	2125230014	Nguyễn Chí	Nam	11/03/2007	CCQ2523A	0.0	6.0	3,60	
39	2125060126	Lê Trọng	Nghĩa	01/08/2007	CCQ2506C	7.3	10.0	8,90	
40	2125060099	Nguyễn Văn	Nhân	04/07/2007	CCQ2506C	7.3	6.0	6,50	
41	2125060131	Hoàng Minh	Nhật	22/11/2006	CCQ2506D	7.3	5.0	5,90	
42	2125060133	Lê Tấn	Nhật	01/12/2007	CCQ2506D	7.3	6.0	6,50	
43	2125060073	Lê Trung Bảo	Phong	15/03/2007	CCQ2506C	7.3	6.0	6,50	
44	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo	Phong	02/04/2007	CCQ2523A	7.3	7.0	7,10	
45	2125230010	Nguyễn Văn	Phong	12/04/2007	CCQ2523A	7.3	8.0	7,70	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
46	2125230019	Nguyễn Văn	Phong	24/03/2007	CCQ2523A	7.3	5.0	5,90	
47	2125060091	Lê Minh	Phú	07/07/2007	CCQ2506C	7.3	6.0	6,50	
48	2125060075	Nguyễn Văn	Phú	18/08/2007	CCQ2506C	0.0	9.0	5,40	
49	2125230023	Nguyễn Hoàn	Phúc	08/08/2004	CCQ2523A	7.3	5.0	5,90	
50	2125230049	Đặng Thanh	Phước	10/06/2007	CCQ2523A	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
51	2125060103	Bùi Đức	Phương	01/01/2006	CCQ2506C	8.3	8.0	8,10	
52	2125060078	Lê Văn	Quốc	08/02/2007	CCQ2506C	8.3	6.0	6,90	
53	2125230028	Phạm Minh	Quốc	01/01/2007	CCQ2523A	8.3	10.0	9,30	
54	2125230031	Lê Hoàng	Quy	17/01/2007	CCQ2523A	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
55	2125060082	Dương Ngọc	Quyết	29/04/2007	CCQ2506C	8.3	9.0	8,70	
56	2125060089	Đoàn Thế	Sơn	27/04/2000	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
57	2125060109	Nông Đức	Tài	19/05/2007	CCQ2506C	6.5	8.0	7,40	
58	2125060095	Phạm Nguyễn Nhật	Tân	29/08/2007	CCQ2506C	6.5	7.0	6,80	
59	2125060093	Nguyễn Vũ	Tân	31/08/2007	CCQ2506C	6.5	5.0	5,60	
60	2125060090	Trần Minh	Tây	19/08/2007	CCQ2506C	6.5	5.0	5,60	
61	2125230007	Trần Ngọc	Thạch	09/10/2007	CCQ2523A	6.5	8.0	7,40	
62	2125060074	Nguyễn Minh	Thuận	20/10/2005	CCQ2506C	6.5	9.0	8,00	
63	2125230006	Hồ Thanh	Tiến	23/09/2007	CCQ2523A	6.5	5.0	5,60	
64	2125060106	Phan Huỳnh Công	Tiến	28/03/2007	CCQ2506C	6.5	6.0	6,20	
65	2125060086	Huỳnh Thanh	Trường	22/04/2007	CCQ2506C	6.5	5.0	5,60	
66	2125060130	Nguyễn Vinh	Trường	28/08/2007	CCQ2506D	7.0	5.0	5,80	
67	2125060132	Phạm Trọng	Trường	25/10/2007	CCQ2506D	7.0	6.0	6,40	
68	2125060105	Lê Đức Anh	Tuấn	08/11/2007	CCQ2506C	7.0	8.0	7,60	
69	2125060107	Chu Quốc	Việt	17/09/2007	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
70	2125060087	Phan Minh	Việt	11/06/2007	CCQ2506C	7.0	6.0	6,40	
71	2125230051	Lê Công	Vinh	22/08/2007	CCQ2523A	7.0	10.0	8,80	
72	2125060077	Ngô Thanh	Vinh	12/09/2007	CCQ2506C	0.0	0.0	0,00	Nghĩ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
73	2125230001	Nguyễn Quốc	Vinh	26/11/2006	CCQ2523A	7.0	8.0	7,60	
74	2125060092	Đoàn Ngọc	Vũ	27/11/2007	CCQ2506C	0.0	6.0	3,60	
75	2125230021	Lư Gia	Vũ	19/09/2007	CCQ2523A	7.0	8.0	7,60	

TPHCM , ngày 21 tháng 01 năm 2026

Giảng viên



Nguyễn Thanh Bình